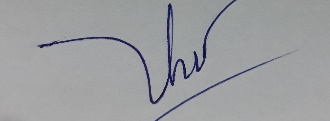
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 25: Từ ngày 4/3/2024 đến ngày 8/3/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Buổi | Môn | Số tiết  Ch/trình | Tên bài dạy |
| 2 | 4/3 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 73  169  170  25 | Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3  Ngô Quyền đại phá Quân Nam Hán ( Tiết 1)  Ngô Quyền đại phá Quân Nam Hán ( Tiết 2)  Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (Tiết 1) |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Công nghệ | 121  49  25 | Luyện tập chung  Bài 15. Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 3)  Bài 10. Lắp ghép mô hình robot (Tiết 2) |
| 3 | 5/3 | Sáng | Toán  Mĩ thuật | 122  25 | Luyện tập chung  Bài 12: Trên cánh đồng quê em (Tiết 1) |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 171  49 | Luyện tập tả con vật  Bài 18. Chế độ ăn uống (Tiết 2) |
| 4 | 6/3 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 123  74  50  172  173 | Em ôn lại những gì đã học  Trái tim yêu thương  Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (Tiết 1)  Kể chuyện: Danh tướng Lý Thường Kiệt  Mít tinh mừng độc lập |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 49  174 | Ôn bật nhảy quay các hướng  Trạng ngữ |
| 5 | 7/3 | Sáng | Toán | 124 | Em ôn lại những gì đã học |
| 6 | 8/3 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 125  50  175  75 | Em vui học Toán  Bài 18. Chế độ ăn uống (Tiết 3)  Luyện tập tả con vật  Kế hoạch Gắn kết yêu thương |

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài: PHÁT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3 - Tiết: 73**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3.

- Học sinh hào hứng, sẵn sàng tham gia hội diễn.

- HS tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Mẹ yêu quý.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ trong buổi lễ khai giảng.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\*Nghe phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3.*  - GV tổng phụ trách Đội phát động HS toàn trường tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3. Các nội dung bao gồm:  + Chia sẻ ý nghĩa và nội dung của hội diễn văn nghệ.  + GV khuyễn khích các lớp tham gia hội diễn bằng các tiết mục như: đóng kịch, võ thuật, hát, múa dân gian, đọc thơ, kể chuyện, ...  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Hoạt động 2*: Trình diễn tiểu phẩm: Mẹ yêu quý  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm: Mẹ yêu quý.  - GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa và cảm xúc của bản thân sau khi xem các bạn trình diễn tiểu phẩm.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS quan sát, theo dõi và lắng nghe.  - HS trình diễn tiểu phẩm.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: NGÔ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN - Tiết: 169+170**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó. Trả lời được các câu hỏi trong bài đọc. Hiểu ý nghĩa bài đọc: Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị Anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân xâm lược Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.

- Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi hào hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta; biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu quê hương, tổ quốc, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.)

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (tìm cảm yêu nước, lòng tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta).

\* GDQPAN:

+ GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.

+ GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1. Mở đầu ( 7 phút)**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: *Hái hoa lịch sử.*  + GV chuẩn bị một cây gắn nhiều bông hoa giấy, trên mỗi bông hoa có đính phiếu hỏi.  + GV hướng dẫn cách chơi: Mỗi học sinh hái một bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời. HS nối tiếp nhau đọc và trả lời câu hỏi.  + Câu hỏi 1: Em hãy nói tên người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam”.  + Câu hỏi 2: Em hãy nói tên một một câu chuyện hoặc một bài thơ về chủ điểm Bảo vệ Tổ quốc.  + Câu hỏi 3: Hãy đọc một bài thơ về các chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc.  + Câu hỏi 4: Hãy hát một bài hát ca ngợi quê hương, đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV mời HS chia đoạn bài đọc.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)  - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *mưu lược, run sợ, Hoằng Tháo, cầu cứu, lật úp, …*  -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.  -Lượt 3: Luyện đọc câu dài:  *Chiến thắng Bạch Đằng/ đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc,/ mở ra thời kì độc lập lâu dài/ trong lịch sử nước ta.//*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  *\* Đọc hiểu ( 10 phút)*  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Vua Nam Hán mượn cớ gì để xâm lược nước ta?  + Câu 2: Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng diễn ra như thế nào?  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy Ngô Quyền là một vị chỉ huy rất mưu lược?  + Câu 4: Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử nước ta?  - GV giảng: Năm 179 trước Công nguyên, do vua An Dương Vương mất cảnh giác, nước ta bị Triệu Đà xâm lược. Các triều đại Trung Quốc thay nhau đô hộ nước ta hơn 1000 năm. Đến năm 905, Khúc Thừa Dụ mới giành lại được độc lập cho đất nước. Tuy nhiên, đến đời cháu của Khúc Thừa Dụ, nước ta lại bị quân Nam Hán xâm lược. Dương Đình Nghệ đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đánh đuổi quân Nam Hán. Nhưng Dương Đình Nghệ mất, quân Nam Hán lại kéo vào. Chỉ đến khi bị Ngô Quyền đánh bại thì chúng mới chấm dứt mộng xâm lăng. Chiến thắng của Ngô Quyền đã mở ra thời kì độc lập lâu dài cho nước ta.  + Câu 5: Chủ đề của câu chuyện này là gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị Anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân xâm lược Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.*  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu quê hương, tổ quốc, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.  \* GDQPAN:  + GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.  + GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm, thể hiện giọng đọc mạnh mẽ ở các câu miêu tả trận đánh, thong thả ở cuối bài.  + Đoạn 1, 2: Giọng đọc thể hiện cảm xúc tự hào về Ngô Quyền.  + Đoạn 3: Lời của Ngô Quyền đọc với giọng thong thả nhưng dứt khoát.  + Đoạn 4: Miêu tả trận đánh đọc với giọng hào hùng, mạnh mẽ.  + Đoạn 5: Giọng đọc thể hiện lòng tự hào.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” để tổ chức đọc diễn cảm. (mỗi mảnh ghép là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm lật được đoạn nào thì tham gia đọc diễn cảm đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV gọi HS nêu lại nội dung bài đọc.  *\* Tự đọc sách báo*  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS quan sát  - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  + Người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam” tên là Trần Quốc Toản.  + Truyện *Hai Bà Trưng,* bài thơ *Chú hải quân, Gửi theo các chú bộ đội, …*  + HS đọc  + HS hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - HS chia 5 đoạn ứng với 6 khổ thơ.  + Đoạn 1: Từ đầu … ngày nay.  + Đoạn 2: Tiếp theo … Kiều Công Tiễn.  + Đoạn 3: Tiếp theo…ta phải có kế.  + Đoạn 4: Tiếp theo … về nước.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại.  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vua Nam Hán mượn cớ nước ta có loạn/ mượn cớ Kiều Công Tiễn sang cầu cứu để xâm lược nước ta.  + Ngô Quyền sai người lấy gỗ tốt vạt nhọn đầu, bịt sắt rồi ngầm đóng xuống hai bên cửa sông. Thủy triều lên, quân ta chèo thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua, dụ địch đuổi theo. Chiến thuyền của giặc lọt sâu vào vùng cắm cọc gỗ thì thủy triều xuống, cọc nhô dần lên; Ngô Quyền tung quân ra đánh. Thuyền giặc vướng cọc, bị lật úp, vỡ và đắm, quân sĩ giặc chết quá nửa; tướng giặc Hoằng Tháo bị giết; bọn tàn quân chạy tháo thân về nước.  + Ngô Quyền cho người bí mật đóng cọc xuống lòng sông; đợi lúc thủy triều lên, cho quân chèo thuyền nhẹ ra khiêu chiến; giả thua để dụ địch đuổi theo vào vùng sông có cọc đúng lúc thủy triều xuống, khi đó mới tung quân ra đánh.  + Chiến thắng Bạch Đằng đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.  - HS lắng nghe.  + Câu chuyện kể về một chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. / Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của ông Ngô Quyền.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm bằng hình thức tham gia trò chơi.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(NẾU CÓ)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài : EM NUÔI DƯỠNG QUAN HUỆ BẠN BÈ (T1) - Tiết: 25**

**Thời gian thực hiện : Ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết được vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách thức duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc duy trì mối quan hệ bạn bè trong xã hội.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn); NLgiao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Góp phần hình thành PC nhân ái (Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối qian hệ bạn bè); PC trách nhiệm (Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về duy trì mối quan hệ bạn bè.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài *“Lớp chúng ta đoàn kết”* – Nhạc sĩ Mộng Lân để khởi động bài học.  - GV đưa câu hỏi:  a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học như thế nào?  b. Các thành viên trong lớp đã làm gì để tạo nên một lớp học như thế?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (15p)**  **\**Hoạt động 1:* Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi ( Làm việc nhóm đôi )**  - GV kể câu chuyện “Bốn năm cõng bạn đến trường” (video).  - GV mời HS đọc/kể tóm tắt câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên ?  b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: *Khi đã là bạn bè, chúng ta cần Bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn.*  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất nhân ái.  **3. Luyện tập, thực hành : (10p)**  **\**Hoạt động 2:* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  a. Tranh nào thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè? (Tranh 1-6)  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b. Em hãy nêu một số việc làm khác nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra một số việc làm khác nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV yêu cầu HS vẽ bông hoa tình bạn, các cánh hoa sẽ là các cách để duy trì tình bạn rồi trang trí bông hoa tình bạn, trưng bày tại góc sản phẩm sáng tạo của lớp, góc học tập cá nhân.    - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về tình bạn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS suy nghĩ và trả lời:  a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học: vui vẻ, đoàn kết.  b. Để tạo nên một lớp học như thế, các thành viên trong lớp đã: quý mến nhau, luôn thi đua học chăm, quyết tâm đoàn kết.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS tóm tắt nội dung truyện.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  a. Em có nhận xét về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên: Đó là một tình bạn đẹp.  b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa đối với mỗi người: Làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp đọc thầm  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Tranh 1,2,3,5,6 thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.  + Tranh 1: Giúp bạn khi bạn bị ngã.  + Tranh 2: Trời mưa, cho bạn đi cùng ô để bạn không bị ướt.  + Tranh 3:Cùng nhau học nhóm.  + Tranh 5: Rủ bạn chơi cùng.  + Tranh 6: Bê đồ giúp bạn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2.  + Viết bài giúp bạn khi bạn bị ốm.  + Cho bạn mượn đồ dùng ( bút mực, bút chì, thước kẻ, sách, vở…) khi bạn chẳng may để quên ở nhà.  …  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : LUYỆN TẬP CHUNG (T1) - Tiết: 121**

**Thời gian thực hiện : Ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích ( mm 2 ; cm 2; dm 2; m 2).

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác: (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Gió thổi”: Gió thổi đến đơn vị diện tích nào thì HS nói những thông tin mình biết về đơn vị đo diện tích đó. Chẳng hạn gió thổi đến mét vuông thì HS nói: Mét vuông là đơn vị đo diện tích, mét vuông có kí hiệu là m2, mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m, 1 m2 = 100 dm2 ; tương tự như vậy HS nói về đơn vị: mm2 ; cm2; dm2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (23p)**  *Bài 1:* HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS yêu cầu bài 1.  - GV cho HS hoàn thành bài cá nhân vào vở.  - GV gọi HS chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, củng cố kiến thức.  + Chuyển đơn vị đo diện tích từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại.  + Chuyển từ cách ghi với hai đơn vị đo sang cách ghi với một đơn vị đo.  *Bài 2:* Làm việc nhóm 4  - GV mời HS yêu cầu bài 2.  - GV chia nhóm lớp và chia nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu một ý ( viên gạch, tranh cổ động, đường chạy)  - GV mời các nhóm thảo luận.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày câu trả lời.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* HS làm việc nhóm 6  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV mời đại diện nhóm đưa ra kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhật xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (7p)**  **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng tình huống sau:  + Hãy đo và ước lượng chiều dài và rộng của lớp em học. Tính diện tích lớp học của em?  + Em hãy đo và tính diện tích cái bảng lớp em?  + Em hãy đo và tính diện tích của quyển SGK toán 4 em đang học?  - GV chia nhóm HS cho HS làm việc.  - GV mời đại diện nhóm đưa ra kết quả.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS hoàn thành bài vào vở.  a. 4m2 = 400 dm2  7m2 =70 000 cm2    3m2 = 3 000 000 mm2  b. 600 cm2 = 6 dm2  300 dm2 = 3 m2  80 000 mm2 = 800 cm2  c. 1 m2 23 dm2= 123 dm2                5 m2 3 dm2= 503 dm2                  9 m2 23 cm2= 90 023 cm2        - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - Các nhóm thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  Diện tích viên gạch là:  60 x60 =3600 ( cm2 )  Diện tích tranh cổ động là:  15 x28 = 420 ( dm2 )  Diện tích đường chạy là:  5x 80 = 400 ( m2 )  - HS nhóm còn lại nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc nhóm hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.  Diện tích mảnh vườn trồng khoai là: 68 x 47 = 3 196 ( m2 )  Diện tích mảnh vườn trồng cà chua là: 47 x 25 = 1 175 ( m2 )  Diện tích mảnh vườn trồng hoa là:  68 x 12 = 816 ( m2 )  Diện tích mảnh vườn trồng các loại rau là: 25 x 12 = 300 ( m2 )  - HS nêu kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả của nhóm.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T3) - Tiết: 49**

**Ngày thực hiện : Ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân vùng Tây Nguyên.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích thông tin, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên phù hợp với học sinh tiểu học hoặc thông điệp bảo vệ rừng).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đên nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh về thác ở Tây Nguyên.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIAO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chứcTrò chơi “Gọi thuyền”  + GV: “ Gọi thuyền, gọi thuyền.  + HS: “ Thuyền ai, thuyền ai?”  + GV: Xin mời thuyền: ....  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi  + Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa?  + Nêu đặc điểm của mùa khô, mùa mưa ở Tây Nguyên?  + Tại sao ở vùng Tây Nguyên lại có nhiều thác, ghềnh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu về rừng vùng Tây Nguyên ( Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK  + Quan sát hình 7 và cho biết ở Tây Nguyên có những kiểu rừng gì?  + Kiểu rừng nào nhiều nhất?  + Em hãy mô tả từng kiểu rừng trên?  + Em hãy trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên.  + Tại sao hiện nay, diện tích rừng tự nhiên của Tây Nguyên lại bị giảm?  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến.  **\****Hoạt động 2:* Vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. ( Làm việc theo nhóm 2)  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK  - Thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi sau:  + Cho biết tại sao rừng có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân vùng TN?  + Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên?  + Với vai trò là một học sinh, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ rừng?  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  \**Hoạt động 3:* Vẽ sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. ( Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc câu hỏi 3 phần luyện tập  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Hãy vẽ sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. Tìm ví dụ minh họa cho vai trò đó.  - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - Nếu em là HS vùng TN, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ rừng nơi đây?  - Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp những thông điệp về bảo vệ rừng mà em đã sưu tầm được.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS chơi trò chơi, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Rừng khộp, rừng lá kim, rừng rậm nhiệt đới.  - Kiểu rừng rậm nhiệt đới.  - Rừng khộp là kiểu rừng thưa cây lá rộng , ...  - Rừng lá kim là nhóm cây thường lá hình kim, thân thẳng và rất cao.  - Rừng rậm nhiệt đới: ...  - Tây Nguyên có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta...  - Do sự gia tăng dân số, di dân tự do, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 2 và trả lời:  + Rừng giữ đất, giữ nước, điều hòa khí hậu và hạn chế thiên tai...  + Ngăn hặn tình trạng phá rừng; khai thác rừng hợp lí; ...  - Tuyên truyền tới người thân, bạn bè, ...  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  + HS nêu theo ý hiểu: Không phá hoại cây cối, ...  + “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”. “Bảo vệ rừng là bảo vệ sự sống và tính đa dạng của Trái Đất”. “Bảo vệ rừng là bảo vệ lá phổi của chính mình”  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………….

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**BÀI 10: LẮP GHÉP MÔ HÌNH ROBOT (T2)**

**Ngày thực hiện , ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình robot.

- Năng lực sử dụng công nghệ

+ Lựa chọn được dụng cụ, chi tiết, lắp ghép mô hình robot đúng yêu cầu.

+ Lắp ghép được mô hình robot theo hướng dẫn

+ Sử dụng, chơi mô hình robot đúng cách.

- Năng lực đánh giá công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm do mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực lắp ghép được mô hình theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý thức làm việc theo quy trình.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, chi tiết lắp ghép, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; danh mục chi tiết, dụng cụ cần dùng để lắp một mô hình robot

- Một số hình ảnh mô hình robot trong SGK, tiến trình lắp ghép mô hình robot

- Sưu tầm thêm hình ảnh một số mô hình robot

- Video hướng dẫn các bước tiến hành lắp ghép mô hình robot

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động( 3P)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách lắp ghép mô hình robot  b. Tổ chức thực hiện | |
| **2. Hoạt động thực hành( 32P)**  a. Mục tiêu: Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết cần thiết lắp ghép được mô hình robot theo hướng dẫn.  b. Tổ chức thực hiện | |
| **Nhiệm vụ 1. Làm mẫu quan sát**  - Sử dụng các dụng cụ, chi tiết đã lựa chọn để làm mẫu từng bước lắp ghép mô hình robot. Thao tác làm mẫu đảm bảo tất cả HS trong lớp đều có thể quan sát được.  - Lưu ý HS thực hiện theo đúng trình tự các bước, một số thao tác khó như:  + Bước 2 (thao tác 4): Lắp ghép thân robot (Lắp hai thanh 11 lỗ phải nghiêng đều nhau)  + Bước 4 (thao tác 3,4,6,7): Lắp chân robot  Thao tác 3,4,6: Dùng vít nhỡ để lắp ghép  Thao tác 7: Lắp trục bánh xe trước, sau đó lắp bánh xe.  - GV vừa làm vừa hỏi HS: Để cánh tay robot cử động được thì mối ghép cần lắp chặt hay lỏng?  - Nhận xét, đưa đáp án: Để cánh tay robot cử động được thì mối ghép cần lắp lỏng  - Sau khi lắp các bộ phận chính xong. GV đưa ra câu hỏi tiếp theo: Các bộ phận chính của mô hình robot được ghép với nhau các chi tiết nào?  - Nhận xét và đưa đáp án: Đầu và tay robot được ghép với thân bằng vít ngắn và đai ốc, thân và chân robot được ghép với nhau bằng vít nhỡ và đai ốc.  - Thống nhất về trình tự các bước chính lắp ghép mô hình robot. | - Quan sát GV làm mẫu  - Chú ý quan sát theo dõi các bước khó.  - HS suy nghĩ trả lời  - Suy nghĩ trả lời  - Nghe |
| **Nhiệm vụ 2. Thực hành lắp ghép mô hình robot** |  |
| - Chia nhóm thực hành. Mỗi nhóm chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, chi tiết đủ số lượng cho tất cả thành viên sử dụng.  - Lưu ý một số thao tác khó và hỗ trợ các nhóm HS khi cần thiết  - Sau khi hoàn thành, cho HS chơi thử mô hình robot, điều chỉnh robot hoạt động tốt.  - Để tăng cường khả năng sáng tạo của HS, GV yêu cầu các nhóm thảo luận các ý tưởng trang trí thêm trên mô hình robot. | - Mỗi HS tự làm một sản phẩm theo các bước cho trước, các thành viên trong nhóm có thể thảo luận, hướng dẫn bạn cùng thực hiện các bước đảm bảo yêu cầu kĩ thuật, thẩm mĩ.  - Chơi và điều chỉnh mô hình  - Thảo luận, lựa chọn và thực hiện trang trí sản phẩm theo ý thích của mình |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………….....................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : LUYỆN TẬP CHUNG (T2) - Tiết: 122**

**Thời gian thực hiện : Ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác: (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.  + Bảng đơn vị đo diện tích từ bé đến lớn là: A. m2 ;dm2 ;cm2 ; mm2  B. mm2 ; dm2 ; cm2 ; m2  C. mm2 ; cm2 ; dm2 ; m2  + Đơn vị đo diện tích mảnh sân nhà em là: A. dm2  ; B. m2  ; C. cm2  + 7m2 3dm2 = ........... dm2  A. 73 ; B. 730 ; C. 703  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 4:* HS Làm việc nhóm  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chia nhóm lớp thảo luận hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày cách tính diện tích hố cát cho cả lớp nghe.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - GV mời cả lớp làm việc chung thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - GV gọi 1 HS đại diện lên bảng trình bày.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 6:* HS làm việc nhóm 6  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV chia nhóm lớp thảo luận hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV mời HS đại diện lên bảng trình bày lời giải.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Đáp án A  + Đáp án B  + Đáp án C  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 4  - HS thảo luận nhóm.  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  Chiều dài hố cát:  25 -13 -2 = 10 ( m)  Chiều rộng hố cát:  12 -7 -2 = 3 ( m)  Diện tích hố cát là:  3 x 10 = 30 ( m2 )  Đáp số: 30 m2  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 5  - Cả lớp làm việc chung thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - HS lên bảng làm bài.  Diện tích của ao nuôi cá là:  40 x 25 = 1000 ( m2 )  Số cá trắm cần mua là:  1000 x 2 = 2000 ( con)  Số cá mè cần thả là:  1000 x 1 = 1000 ( con)  - HS còn lại nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS thảo luận nhóm  - HS nêu kết quả.  Bài giải:  Diện tích khu vườn sinh thái dạng hình chữ nhật đó là:  180 x 68 = 12 240 ( m2 )  Mỗi tháng khu vườn tạo ra số ki-lô-gam ô-xi là:  12240 x 2 = 24 480 ( kg)  Đáp số: 24 480 kg  - Một số HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: MĨ THUẬT**

**Tên bài: BÀI 12: TRÊN CÁNH ĐỒNG QUÊ EM – Tiết 25**

**Ngày thực hện , ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

– Nhận biết hình ảnh cân đối, màu sắc hài hoà ở một số SP mĩ thuật. Bước đầu biết được công việc lao động đặc trưng ở một số vùng miền và thông qua TP mĩ thuật đề tài lao động.

– Tạo được SP đề tài trên cánh đồng quê em có hình ảnh, màu sắc cân đối, hài hoà và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được SP và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về SP của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung, NL đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển NL chung và một số NL đặc thù khác, như: ngôn ngữ, tính toán,… thông qua trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về công việc lao động, sản xuất của ngành nghề yêu thích vào tạo SP; biết xác định vị trí một số hình ảnh chính phụ ở SP,…

**3. Phẩm chất**

Hs có cơ hội hình thành, phát triển đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện như: chuẩn bị đồ dùng học tập; yêu mến người lao động, không phân biệt giữa các ngành nghề khác nhau, quý trọng giá trị của lao động mang lại cho cuộc sống… giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Chuẩn bị (GV và HS)**: Giấy màu, màu vẽ, hồ dán, băng dính, kéo, bút chì, tẩy,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. (khoảng 3 phút) | HS khởi động |
| **1. Quan sát, nhận biết** (khoảng 7 phút) |  |
| GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 (tr.56), trả lời câu hỏi:  + Các nhân vật ở mỗi bức hình đang làm công việc gì, ở đâu?  + Ngoài hình ảnh các nhân vật còn có những hình ảnh nào khác ở trong mỗi bức hình?  + Màu sắc nổi bật ở mỗi bức hình?  – GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 (tr.57), trả lời câu hỏi:  + Em hãy chỉ ra sự khác nhau về tỉ lệ giữa các hình nhân vật ở sản phẩm 1 và sản phẩm 2.  + Em hãy chỉ ra sự khác nhau về màu sắc ở SP 3 và SP 4.  – Nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS và giới thiệu rõ hơn về mỗi hình 1, 2, 3, 4 (tr.57).  - Gợi mở HS chia sẻ hiểu biết về một số công việc lao động và vai trò của lao động trong cuộc sống; kết hợp bồi dưỡng phẩm chất  – GV gợi nhắc kiến thức (kết hợp kết luận tr.57- SGK). | HS quan sát  HS trả lời  HS quan sát  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** (khoảng 20 phút): |  |
| 2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh (tr.57-SGK)  – GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Kho hình ảnh gồm có những hình ảnh, chi tiết nào?  + Giới thiệu màu sắc của các hình ảnh, chi tiết có ở kho hình ảnh.  + Nêu cách tạo các hình ảnh, chi tiết có trong kho hình ảnh.  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét,… của HS; hướng dẫn HS thực hành tạo kho hình ảnh. | HS quan sát  HS lắng nghe |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận  – Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ: Tạo kho hình ảnh của nhóm về công việc lao động yêu thích.  – GV gợi ý HS một số hoạt động lao động ở quê hương, như: gặt lúa, cấy lúa, hái chè,…; thu hoạch trái cây (cà phê, cam, bưởi, thanh long, nhãn, dưa hấu,…), thu hoạch rau củ (cà chua, bắp cải, ngô, khoai,…), trồng và chăm sóc cây, rau, hoa,…  – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tạo SP cá nhân; gợi mở HS biểu đạt hình dáng cơ thể ở một số động tác lao động/làm “mẫu” để thực hành.  – Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ. | HS lắng nghe  HS quan sát  HS quan sát  HS quan sát |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** (khoảng 5 phút) |  |
| – Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:  + Em đã tạo được hình ảnh, chi tiết nào?  + Em tạo SP bằng cách nào?  + Em thích nhất hình ảnh, chi tiết nào ở SP của các bạn trong nhóm?  + Các hình ảnh, chi tiết của các bạn đã tạo được có phù hợp với chủ đề của nhóm không?  – Gv nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ,… của HS; gợi nhắc lại kiến thức, kĩ năng. Hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học để hoàn thiện SP nhóm. | HS trưng bày sản phẩm  HS trả lời  HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** (khoảng 2 phút) |  |
| – GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm hình ảnh hoặc chi tiết nào về chủ đề của nhóm?  – Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT - Tiết: 171**

**(Tả ngoại hình con vật)**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

- Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả; thể hiện cảm xúc của bản thân đối với con vật.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết dựa vào dàn ý để viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với giáo viên và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình con vật).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  **-** GV tổ chức trò chơi “Đoán tên con vật?” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu đố:  1. Con gì đôi cánh mỏng tang  Bay cao bay thấp báo rằng nắng mưa  ( Là con gì ?)  2. Đầu đội mũ đỏ  Chân xỏ giày vàng  Miệng gọi loa vang  Cả làng thức giấc  ( Là con gì ?)  3. Con gì đuôi ngắn tai dài  Mắt hồng lông mượt  Có tài chạy nhanh  ( Là con gì ?)  -GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc câu đố đó và đoán tên con vật.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  **\****Hoạt động 1:* Nhận xét về cách tả ngoại hình của con vật. ( Bài tập 1)  - GV mời HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:  + Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật?  + Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát chính xác của tác giả.  + Tìm các hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong mỗi đoạn văn  + Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\****Hoạt động 2:* Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật mà em yêu thích ( Bài tập 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV: Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 13, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - GV mời HS trình bày bài viết của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà quan sát một con vật mà em yêu thích và dùng từ ngữ để miêu tả hình dáng bên ngoài của con vật đó.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  + Con chuồn chuồn  + Con gà trống  + Con thỏ  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK.  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:  + Đoạn văn a tả ngoại hình con mèo …  + Đoạn văn b tả ngoại hình những con ngan nhỏ…  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:Từ khái quát đến các chi tiết cụ thể ( màu lông, đầu, tai, mắt, ria, chân đuôi)  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: Từ khái quát đến các chi tiết cụu thể ( màu lông, mắt, mỏ, đầu, chân)  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo: màu lông .. đo đỏ; hai tai …dựng đứng; đôi mắt … sáng lên.....  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: bộ lông …tơ nõn mới guồng; đôi mắt … hột cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào … đưa đi đưa lại .....  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:  Hình ảnh nhân hóa: bộ ria mép vểnh lên … duyên dáng.  Hình ảnh so sánh: bốn chân thon thon, bước đi …lướt trên mặt đất.  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan:  Hình ảnh so sánh: màu vàng …tơ nõn mới guồng; đôi mắt … có nước; vừa bằng ngón tay … mềm như thế.  + Tác giả quan sát rất kĩ, chọn tả … đáng yêu; dùng từ ngữ thể hiện tình cảm yêu mến đối với con vật.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - HS trình bày đoạn văn đã viết.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ. Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

*................................................................................................................................*

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài : CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (T2) - Tiết: 49**

**Thời gian thực hiện : Ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn,ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của tẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện và đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Xem tranh đoán chữ”  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại rau, củ, quả để HS cùng chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (15p)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều rau, hoa quả mỗi ngày.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1.  - Mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát hình và trình bày về sự cần thiết phải ăn nhiều rau, hoa quả mỗi ngày .  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  *Vai trò của rau và hoa quả đối với cơ thể là: Cung cấp Vi- ta- min :A, B1, C,... giúp cho mắt, thần kinh, da, răng lợi,.... khỏe mạnh. Cung cấp chất khoáng như can –xi, giúp xương chắc khỏe. Cung cấp chất xơ giúp nhanh no và phòng tránh táo bón.*  **3. Luyện tập, thực hành : (10p)**  **\****Hoạt động 2:* Tìm hiểu thêm về lí do phải uông đủ nước mỗi ngày.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài và quan sát tranh 2,3.  -Dựa vào tranh và sự hiểu biết của em hãy cho biết lượng nước em uống trong một ngày là bao nhiêu?  - Vậy em đã uống đủ lượng nước như yêu cầu chưa?  - GV hỏi : Nước có vai trò quan trong như thế nào đối với cơ thể của chúng ta?    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và đưa ra kết luận: *Khi chúng ta cảm thấy khát nước là cơ thể đã thiếu nước.Vì vây, các bạn hãy thường xuyên cung cấp đủ nước cho cơ thể mỗi ngày, không nên chờ đến lúc khát nước mới uống.*  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt về việc phối hợp phải ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp quan sat tranh.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra các ý kiến.  Vai trò của rau và hoa quả đối với cơ thể là:  + Cung cấp Vi- ta- min :A, B1, C,... giúp cho mắt, thần kinh, da, răng lợi,.... khỏe mạnh.  + Cung cấp chất khoáng như can –xi, giúp xương chắc khỏe.  + Cung cấp chất xơ giúp nhanh no và phòng tránh táo bón.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài và quan sát tranh 2,3.  - HS trả lời.  - GV cho nhiều HS trả lời.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra sự cần thiết của nước đối với cơ thể con người chúng ta.  Nước cầ thiết cho cơ thể con người :  + Nước giúp tiêu hóa thức ăn, hòa tan một số chát dinh dưỡng.  + Nước giúp vận chuyển chất dinh dưỡng đi khắp cơ thể.  + Nước làm mát cơ thể khi ra mồ hôi.  + Nước giúp đào thải các chất độc, chất thải, chất cặn bã, qua nước tiểu, mồ hôi, phân.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1) - Tiết: 123**

**Thời gian thực hiện : Ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số ( trường hợp có mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi :  " Ai thông minh hơn học sinh lớp 4”: Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề. Mỗi em sẽ kể một nội dung kiến thức mình biết về phân số.  - GV cho HS thi giữa 4 tổ.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV gọi HS các tổ nêu kết quả thảo luận được của tổ mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* HS làm việc nhóm.  - GV chia nhóm 6, giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Thảo luận để tổng kết những điều đã học được về nội dung được giao.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm (GV hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết).  + Cử đại diện trình bày (yêu cầu: trình bày sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, nên lấy thêm ví dụ để minh họa các ý, đặt câu hỏi tương tác với các bạn trong lớp, trình bày có điểm nhấn phối hợp động tác cơ thể).  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức đã học trong chủ đề.  *Bài 2:*HS làm việc nhóm.  - HS nêu yêu cầu đề bài.   1. Tìm phân số chỉ phần tô màu trong mỗi hình vẽ:   - GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.   1. Chọn hình vẽ có số phần tô màu phù hợp với mỗi phân số sau:   - GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *Bài 3:*HS làm việc nhóm.  - HS nêu yêu cầu đề bài.  - YCHS nêu cách so sánh hai phân số.  - YCHS trao đổi trong nhóm bàn và nêu kết quả.    - GV nhận xét tổng kết lại những kiến thức quan trọng một cách hệ thống.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng phân số bằng tình huống thực tiễn sau:  + Hãy biểu diễn số ngày em đi học trong tuần dưới dạng phân số?  + Hãy nêu cách chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn. Mỗi bạn được bao nhiêu?  + Mẹ đi chợ về thưởng cho bạn An  quả cam, thưởng cho Minh  quả cam còn Hùng mẹ cho  quả. Em hãy so sánh sắp xếp từ bé đến lớn xem ai được mẹ chia quà nhiều nhất? Ai ít nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi:  + Khái niệm phân số.  + Cách đọc, viết phân số  + Phân số bằng nhau.  + Tính chất cơ bản về phân số.  + Rút gọn phân số.  + Quy đồng phân số.  + So sánh phân số.  ....  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm.  - HS thảo luận.  - HS thực hiện ý tưởng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS nêu, lớp nhận xét  ;  ;  - HS nêu, lớp nhận xét.  + Hình A  + Hình B  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS nêu cách so sánh phân số  - - HS trao đổi trong nhóm bàn và nêu kết quả.  a.  <  ;  >  ;  >  ;  >  b.  ;  ;  .  ;  ;  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS trả lời.  +  +  +  ; ;  Hùng được chia nhiều quà nhất.  Minh được thưởng ít nhất.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG - Tiết: 74**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết thể hiện tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình bằng những việc làm và cách thể hiện khác nhau.

- Nêu được cách xử lí tình huống thể hiện sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua hoạt động trái tim yêu thương có ý thức biết quan tâm đến người thân); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước trách nhiệm, trung thực. Thông qua hoạt động HS có thêm tình cảm yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 17 phút)**  **Hoạt động 1: Làm trái tim yêu thương (Làm việc nhóm)**  - GV phổ biến nhiệm vụ hướng dẫn HS làm trái tim yêu thương để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình:  + Vẽ lên giấy một hình trái tim.  + Lựa chọn một trong các nội dung GV gợi ý để viết vào trong trái tim yêu thương.  + Sử dụng bút màu hoặc giấy màu để trang trí thêm vào trái tim yêu thương của em.  - Gv gợi ý nội dung HS có thể viết vào trong trái tim yêu thương”  + Bức thư ngắn gửi người thân.  + Những câu thơ tự sáng tác hoặc sưu tầm thể hiện lòng biết ơn với người thân.  + Những việc đã làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV gọi HS đại diện nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tổng kết:  Tình cảm gia đình là tình yêu thương, gắn bó, sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tình cảm gia đình có thể giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nội dung bức thư hay bài thơ các em viết vào trái tim yêu thương của mình đã thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó với các thành viên trong gia đình. Các em hãy về nhà chia sẻ trái tim yêu thương với người thân nhé!  **3. Luyện tập, thực hành ( 8 phút)**  **\* Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống SGK/ T73:  + TH 1: Cuối tuần này, cả nhà sẽ đi thăm dì Tư bị ốm. Mai băn khoăn vì hôm đó đã có lịch hẹn học nhóm với các bạn. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?  + TH2: Một tuần nữa là đến sinh nhật bà ngoại. Minh dự định cùng cả nhà tổ chức sinh nhật cho bà thật ý nghĩa. Minh chưa biết cần chuẩn bị những gì. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  - GV kết luận:  Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy tích cực tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. Ở mỗi tình huống, hãy lựa chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV gọi HS chia sẻ điều em học được qua cách xử lí tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ    - HS chia các nhóm, làm việc theo nhóm  - Các nhóm làm việc.  - HS trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Một số HS nhận xét.  - 1,2 HS chia sẻ bài học được thông qua tình huống.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT**

**VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T1) - Tiết: 50**

**Thời gian thực hiện : Ngày 6 Tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên. Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên như: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,…

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N Trang Lơng,…

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC nhân ái (tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên); PC trách nhiệm (có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm do con người tạo ra); PC chăm chỉ (tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC yêu nước (thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nướcvà cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh về một số dân tộc ở Tây Nguyên.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV giới thiệu một số tranh, ảnh,.. để khởỉ động bài học.  + Giáo viên cung cấp một số hình ảnh về vùng Tây Nguyên cho học sinh quan sát.  + Em cho biết các hình ảnh trên là nét đặc trưng của vùng nào ở nước ta? Em hãy nêu hiểu biết của mình qua các ảnh trên?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  *Hoạt động 1*: Tìm hiểu dân cư ở vùng Tây Nguyên  *\* Tìm hiểu về một số dân tộc ở Tây Nguyên (làm việc chung cả lớp)*  - GV mời HS thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin trong SGK và kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét tuyên dương.  *\* Tìm hiểu về sự phân bố dân cư (Sinh hoạt nhóm 2)*  - GV giới thiệu bảng 1. Mật độ dân số các vùng của Việt Nam năm 202  - YC học sinh nêu nội dung bảng trên  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 dựa bảng trên và thông tin SGK và cho biết:  + So sánh mật độ dân số ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác?  + Nhận xét sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4 trả lời các câu hỏi sau:  + Với Đặc điểm dân cư, xã hội Tây Nguyên như vậy có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế?  + Nêu một số giải pháp nhằm nâng cao mức sống người dân?  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *\* Hoạt động 2*: *Tìm hiểu một số trang phục dân tộc ở TN (Làm việc nhóm 4)*  - Mời HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đố các em đây là trang phục của dân tộc nào? (GV cho HS xem tranh)      + Từ đó em có nhận xét gì trang phục truyền thống các dân tộc ở Tây Nguyên thường giống và khác nhau thế nào?  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  -GV tổ chức trò chơi“Ai nhanh - Ai đúng”  + Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên.  + Nêu đúng trang phục của một số dân tộc ở Tây Nguyên qua một số hình ảnh.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh và bằng hiểu biết để trả lời  + Vùng đất Tây Nguyên  + Hội đua voi ; lễ hội cồng chiêng ở Tây Nguyên.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi  + Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mnông, Mông, Tày, Thái, Nùng,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Vùng thưa dân nhất nước ta.  + Phân bố dân cư không đều. Các đo thị … khoảng 10 người/km2  - HS lắng nghe.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Thuận lợi: nền văn hóa giàu bản sắc, thuận lợi cho phát triển du lịch.  - Đời sống dân cư còn nhiều khó khăn; thiếu lao động, trình độ lao động chưa cao.  - Đầu tư phát triển kinh tế:  + Xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống người dân.  + Ngăn chặn phá rừng, bảo vệ đất, rừng.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Ảnh 1: dân tộc M’Nông  + Ảnh 2: dân tộc Ê đê  + Ảnh 3: dân tộc Xơ đăng  + Ảnh 4: dân tộc Pa cô  + Thường giống nhau là nam đóng khố, nữ quấn váy nhưng khác nhau về màu sắc, hoa văn. Nam nữ đều thích mang đồ trang sức bằng kim loại.  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: KỂ CHUYỆN: DANH TƯỚNG LÝ THƯỜNG KIỆT - Tiết: 172**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.

- Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể/đọc thơ diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng hình thức nối tiếp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (bước đầu biết kể/đọc thơ bằng giọng diễn cảm kết hợp với nét mặt, cử chỉ phù hợp).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta).

\* GDANQP:

+ GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

+ GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho học sinh quan sát bức tranh minh họa Danh tướng Lý Thường Kiệt.  + GV hỏi: Tranh vẽ gì?  + Theo em, người trong tranh là ai? Em biết gì về người đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nghe kể chuyện. (làm việc chung cả lớp)  - GV cho HS xem hình và kể câu chuyện.  - GV kể kết hợp giải nghĩa từ khó: Lý Thường Kiệt, Đại Việt, Nhà Tống, Như Nguyệt.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc thầm các câu hỏi gợi ý dưới tranh và mời HS trả lời cá nhân:  a) Lý Thường Kiệt đã làm gì để chủ động phá âm mưu xâm lược của địch?  b) Lần thứ nhất vượt sông, quân địch bị đánh bại như thế nào?  c) Quân địch tiếp tục thảm bại như thế nào trong lần thứ hai vượt sông?  d) “Bài thơ thần” đã khích lệ quân sĩ như thế nào?  e) Lý Thường Kiệt đã làm gì để sớm kết thúc chiến tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GDANQP:  + GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.  + GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \**Hoạt động2:* KC (làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1.  - GV: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện.  - GV chép/chiếu bài thơ Nam quốc sơn hà cho HS tập đọc thơ trước khi tập kể theo đoạn.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV mời HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương.  \**Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện (làm việc nhóm 2).  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện cho thấy điều gì về tài năng của Lý Thường Kiệt?  b) Chi tiết nào trong câu chuyện gây ấn tượng mạnh nhất với em? Vì Sao?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nhắc HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Tìm thêm các câu chuyện khác liên quan đến Lý Thường Kiệt.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - HS lắng nghe giải nghĩa từ khó.  - Cả lớp lắng nghe GV kể và trả lời câu hỏi:  + Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch.  + Quân ta mai phục ở bờ sông Như Nguyệt xông ra vây đánh dữ dội, chặt cầu phao của địch làm địch không có đường lui phải nhảy xuống sông.  + Lý Thường Kiệt cho bắn tên và quăng đá khiến bè bị vỡ, giặc bị vùi dưới sông.  + Quân sĩ tin đó là lời thần dạy nên hăng hái xông thẳng vào trại địch khiến quân giặc giẫm đạp lên nhau mà chạy.  + Lý Thường Kiệt cử người sang nghị hòa, mở đường cho quân xâm lược rút lui để sớm kết thúc chiến tranh.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS đọc thơ.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  + HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi:  a) Lý Thường Kiệt là một tài quân sự, biết chủ động chặn đứng âm mưu xâm lược của địch, chọn lúc địch yếu để tấn công, biết cách động viên quân sĩ để đánh giặc. Ông là người cứng rắn, quyết tâm nhưng cũng rất mềm dẻo, sẵn sàng cho người nghị hòa, mở lối rút cho giặc để sớm kết thúc chiến tranh, người dân được trở lại yên bình.  b) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: MÍT TINH MỪNG ĐỘC LẬP - Tiết: 173**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nói và cảm xúc của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khó. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ, niềm vui sướng những người dân tham gia buổi mít tinh.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu đất nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta).

\* GDQPAN:

+ GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của nhân dân ta.

+ GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  -GV cho HS hát bài“Em yêu hòa bình”  - GV hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Các em thấy những gì trong tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *bót cò, san sát, dậy lên, rực rỡ….*  - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.  - Lượt 3: Luyện đọc câu:  *Đó là một buổi mít tinh đầu tiên/ của toàn dân trong làng/ mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công.*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cò nói lên điều gì?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh người dân nô nức về dự cuộc mít tinh.  + Câu 3: Những chi tiết nào thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập?  + Câu 4: Tiếng hét vang của mọi người được so sánh với gì?  + Câu 5: Theo em, vì sao “ bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.*  \* GDQPAN:  + GDHS lòng yêu nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của nhân dân ta.  + GD ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài.  + GV đọc mẫu diễn cảm. “Tôi thấy rồi. // Cờ! // Cờ đỏ sao vàng trên cột cờ trước bót bay phấp phới.// Tôi lặng đi trước màu đỏ rực rỡ/ với ngôi sao vàng năm cánh/ trên nền trời … của buổi sáng.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - GV hướng dẫn HS về nhà luyện đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS hát  - HS trả lời.  - HS quan sát  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - Chia 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu … buổi sáng.  + Đoạn 2: Tiếp theo…trên mặt sông.  + Đoạn 3: Tiếp theo … muôn năm.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc chú giải trong SGK.  - HS luyện đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cách mạng tháng Tám đã thành công, chính quyền đã được giành lại từ tay địch; đất nước ta đã hoàn toàn độc lập, nhân dân đã được sống cuộc đời tự do.  + Mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ; những chiếc xuồng ... đổ về bến chợ. Xuồng nối nhau, ... đổ về đứng chật cả sân chợ.  + Tiếng hô từ trên khán đài vang lên… Mọi người như dậy lên. Ai cũng ... biết hát bài gì; không có một bài hát nào ... vẫy cờ. Rồi ...hòa theo.  + So sánh với một bài hát không được soạn trước, không có lời.  + Vì thể hiện cảm xúc vô cùng vui sướng của mọi người trong một sự kiện đặc biệt không thể nào quên.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe  - HS nêu lại nội dung bài.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn: GDTC**

**Chủ đề 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**Bài 6: Bật nhảy quay các hướng(Tiết 5) – Tiết 49**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.VỀ PHẨM CHẤT:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. VỀ NĂNG LỰC:**

**2.1. NĂNG LỰC CHUNG:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện đúng bật nhảy hai chân quay sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi: ‘ Nhóm ba, nhóm bảy”  **II. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **- Kiến thức.**  + Ôn: Động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải  **+ Ôn:** Động tác bật nhảy hai chân quay sau    **III. HĐ** **Luyện tập:**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Gà đuổi cóc”    - Bài tập PT thể lực:  **HĐ vận dụng**  **IV. HĐ Kết thúc:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp. | 5’  7-10’  16-18’  4-5’ | 2x8n  4 L  3 L  1L  1-2L  2L | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động  - GV hướng dẫn chơi  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Cho HS quan sát tranh(nếu có)  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  -Cho 1 tổ lên thực hiện động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình hs tập luyện  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs quan sát, nhận xét  - Đội hình HS quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn    HS tham gia chơi tích cực.  -HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

……………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: TRẠNG NGỮ - Tiết: 174**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu khái niệm trạng ngữ, nhận biết được trạng ngữ của câu.

- Đặt được câu theo yêu cầu, trong câu có trạng ngữ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học ( tự hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu đất nước, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta, tự hào được sống trên đất nước độc lập, tự do).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)** - GV giới thiệu bài hát: “Mái trường mến yêu” nhạc và lời Lê Quốc Thắng, do đội văn nghệ của lớp trình bày.+ Em có cảm nhận về điều gì khi nghe bài hát trên ?+ Khi xa mái trường em có cảm xúc gì?- GV nhân xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nhận xét  *Bài 1:* Tìm thông tin phù hợp với bộ phận câu được in đậm  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1**.**  - GV hướng dẫn HS cách làm bài.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi nối ô chữ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc lại bài nối.  - GV giải thích: Bộ phận in đậm trong câu trên được gọi là trạng ngữ.  *Bài 2:* Tìm câu hỏi phù hợp với bộ phận được in đậm.  **-** GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  -GV yêu cầu HS đọc lại các câu ở bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào vở bài tập.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  \* *Hoạt động 2:* Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về trạng ngữ.  + Trạng ngữ là gì ?  + Trạng ngữ trả lời cho câu hỏi nào? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \**Bài tập 1:* Tìm trạng ngữ (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm trạng ngữ trong câu.    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Trạng ngữ trong các câu trên trả lời cho câu hỏi nào ?  \**Bài tập 2:* (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dãn HS làm bài.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào vở:  - GV chiếu bài của HS, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng ngữ để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia.  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm các trạng ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS cùng nghe và vận động theo các bạn. + Bài thể hiện tình yêu trường, yêu lớp và những kỉ niệm dưới mái trừơng của các bạn học sinh.+ Khi xa mái trường em rất bâng khuâng, xao xuyến, nhớ những kỉ niệm thân thương. **-** HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vào phiếu học tập.  - HS tham gia nối chữ.  Đáp án: a-2 ; b- 1 ; c -4 ; d-5 ; e-3  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc lại các câu ở bài 1.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS thảo luận và tìm trạng ngữ trong câu:   1. a. Tháng 12 năm 1075   Vì bị mất lương thảo, vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau.  b. Trên dòng sông mênh mông.  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  VD: Sáng nay, trường em đã tổ chức các tiết mục văn nghệ đặc sắc cùng các trò chơi dân gian vui nhộn để kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.  Trạng ngữ: *Sáng nay.*  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

*................................................................................................................................*

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T2) - Tiết: 124**

**Thời gian thực hiện : Ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Giải quyết được vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS hát múa bài hát: *Lớp chúng mình rất rất vui.*  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (23p)**  *Bài 4:* HS làm việc nhóm đôi.  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  *Bài 5:* HS làm việc theo nhóm  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi:“Ai thông minh hơn học sinh lớp 4”: Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề. Mỗi em sẽ kể một nội dung kiến thức mình biết về hình bình hành hoặc hình thoi.  - GV cho HS thảo luận và làm việc theo nhóm vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm.  - GV hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày, đặt thêm câu hỏi tương tác cho các bạn dưới lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả tốt.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (7p)**  *Bài 6:* Làm việc chung cả lớp.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ trả lời câu hỏi:  a) Tính số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động trên?  b) Tính số tiền mua từng loại cỏ để đủ trải hết sân vận động trên?  - GV gọi 1 HS trình bày bảng lời giải.  - GV cho HS còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá bài.  - GV củng cố nội dung bài học và liên hệ thực tế về chi phí từng loại cỏ, giới thiệu HS trong từng trường hợp thực tiễn chọn loại cỏ phù hợp chất lượng và giá cả.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia hát múa khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài 4.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  +  km ;  km ;  km ;  km  - HS các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS làm việc nhóm.  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  a) B  b) B  - HS các nhóm khác tương tác trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Diện tích sân vận động hình chữ nhật bằng số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động.  Vậy số mét vuông cỏ cần trải là:  110 x 75 = 8250 ( m2 )  Số tiền mua cỏ loại 1 là:  350 000x8250=2887500000 (đồng)  Số tiền mua cỏ loại 2 là:  350 000x8250=2887500000 (đồng)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : EM VUI HỌC TOÁN (T1) - Tiết: 125**

**Thời gian thực hiện : Ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau, giải quyết vấn đề liên quan đến phân số, tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.

- Thực hành cắt, ghép hình bằng giấy thủ công.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK, 10 băng giấy có độ dài bằng nhau, 1 mảnh giấy hình vuông.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS đứng dậy cùng khởi động hát múa theo nhạc bài hát: Vui đến trường.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25p)**  *Bài 1:* Trò chơi “ Tìm phân số”  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để dùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + Lấy 10 băng giấy như nhau, thảo luận để gấp và chia mỗi băng giấy thành các phần bằng nhau; băng giấy thứ nhất là 1 phần; băng giấy thứ hai chia thành 2 phần bằng nhau; ...; băng giấy thứ mười chia thành 10 phần bằng nhau.  + Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.  + Dán các băng giấy đã tô màu lên bảng nhóm tạo thành bức tường phân số như hình trong SGK/ T44.  - GV mời các nhóm trình bày bức tường phân số của nhóm mình và đưa ra câu hỏi theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV hướng dẫn HS làm bộ câu hỏi, câu trả lời như:  + Tìm băng giấy biểu diễn phân số ?  + So sánh hai phân số  và ?  + Đúng hay sai:  =  ?  ...  - GV cho HS các nhóm cử đại diện lên điều hành trò chơi và bộ câu hỏi của nhóm mình.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  *Bài 2:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn hình SGK/ T45 để tạo thành hình 8 tam giác.  - GV hướng dẫn HS sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình như SGK rồi nói cho cả lớp nghe cách ghép và hình mình tạo ra.  - GV gọi HS đại diện lên bảng thao tác và trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  - GV củng cố bài nhắc lại các hình HS đã được học.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi:  - Em hãy kể tên các vật dụng hằng ngày hoặc các hình trang trí trong thực tiễn mà em biết có hình giống các hình e đã cắt và gấp được trong tiết học hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia hát múa.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm.  - HS làm nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm thi đua trình bày.  - HS các nhóm theo dõi và tham gia trả lời câu hỏi của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và thực hành cắt.  - HS thảo luận và sáng tạo lắp ghép hình theo ý mình.  - HS lên bảng trình bày và thao tác trước cả lớp sản phẩm của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lấy ví dụ:  + Hình tam giác trên các tấm vải thổ cẩm.  + Hình vuông trên các khung cửa sổ.  ........  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài : CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (T3) - Tiết: 50**

**Thời gian thực hiện : Ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn,ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của tẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện và đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài “Bé ngoan ăn uống ” – Nhạc và lời Hoài An để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu về chế độ ăn uống cân bằng. (Làm việc cả lớp - Theo nhóm.)  - GV yêu cầu đọc nội dung trong phần kí hiệu con ong để trả lời các câu hỏi sau:  + Theo em, thế nào là chế độ ăn uống cân bằng?  + Dựa vào đâu để chúng ta có thể xây dựng được chế độ ăn uống cân bằng?  - GV yêu cầu HS trả lời.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4 về Tháp dinh dưỡng cho trẻ 6 – 11 tuổi trong một ngày và trao đổi để trả lời câu hỏi: Trong các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng, thực phẩm nào nên ăn hạn chế, thực phẩm nào nên ăn ít?  -GV yêu cầu HS đọc tên các nhóm thực phẩm ở từng tầng trong Tháp dinh dưỡng.  - Các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  \**Hoạt động 2:* Phân tích các thành phần dinh dưỡng trong một bữa ăn. (Làm việc theo nhóm – Cả lớp).  - GV yêu cầu HS quan sát hình 5, 6 trong SGK trang 78 và trả lời câu hỏi sau:  Các thức ăn trong bữa ăn ở hình 5 và hình 6 :  -Được chế biến từ những thực phẩm nào?  + Cung cấp những nhóm chất dinh dưỡng nào?  + Chế độ dinh dưỡng ở bữa ăn ở hình 5 hay 6 là lành mạnh? Vì sao?  -GV yêu cầu HS thảo luận và trình bày.  - GV nhận xét chung, kết luận:  - GV yêu cầu hãy chia sẻ thực đơn của một bữa ăn ở nhà và cùng nhận xét chế độ ăn uống trong bữa ăn .  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  + GV chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những loại thức ăn, nước uống nào nên ăn – tốt cho sức khỏe và không nên ăn trong thời gian 3 phút. Sau 3 phút, nhóm nào kể được nhiều thì nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  -HS đọc nội dung và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  -HS trình bày và HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.  - 2HS đọc.  - Đại diện nhóm trình bày và các nhóm khác nhận xét, bổ sung .  - HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm 2 và trình bày. Các nhóm khác góp ý.  -HS nghe và nhắc lại .  - HS chia sẻ.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi tích cực và sôi nổi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT - Tiết: 175**

**(Tả tính tình, hoạt động của con vật)**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật, thể hiện được tình cảm của mình đối với con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (viết được đoạn văn; sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn); NL sáng tạo (bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)** - GV Các em hãy cho biết:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý những điều gì?+ Khi viết đoạn văn chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp tu từ nào để đoạn văn trở nên hấp dẫn và sinh động hơn? - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  \**Hoạt động 1*. Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật ở hai đoạn văn. (bài tập 1)  - GV mời HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Tác giả tả những hoạt động nào của con vật?  b. Các chi tiết về hoạt động của con vật được miêu tả theo trình tự như thế nào?  c) Hoạt động của con vật thể hiện điều gì về tính tình của nó?  d) Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Nên chọn những chi tiết tiêu biểu về tính tình, hoạt động của con vật để miêu tả.  + Có thể sắp xếp các chi tiết theo ý của người viết, nhưng cách sắp xếp thường thấy là theo trật tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian)  + Cần thể hiện tình cảm của em đối với con vật; nên sử dụng cách nói so sánh, nhân hóa,…khi miêu tả.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Làm việc cá nhân (bài tập 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập: Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 13, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật mà em yêu thích.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm tình tình, hoạt động của con vật.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS cùng trao đổi với GV:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng cũng có thể sắp xếp các ý theo ý muốn của mình sao cho phù hợp với trình tự quan sát+ Khi viết đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để đoạn văn trở nên hay và hấp dẫn hơn. **-** HS lắng nghe.  - HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn văn a: hoạt động rình chuột, bắt chuột, chới với chủ.  Đoạn văn b: hoạt động sưởi nắng, rình bắt thằn lằn, phóng, trượt ngã, nằm thở, vùng khỏi tay, kêu, phóng mình lên cao, ngồi, nhìn,...  b. Các chi tiết về hoạt động của con mèo được tả theo trình tự trước sau của các hoạt động (theo thời gian).  c. Đoạn văn a: con mèo rất khôn ngoan, nhanh nhẹn, tình cảm,...  Đoạn văn b: con mèo còn yếu nhưng rất quyết tâm, kiên trì,...  d. Tác giả thể hiện tình cảm bằng cách chọn những chi tiết đáng yêu; tả con vật bằng những từ ngữ đầy trìu mến.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu  - HS trình bày bài.  - Các HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: KẾ HOẠCH GẮN KẾT YÊU THƯƠNG - Tiết: 75**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS lập được kế hoạch thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình em.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Có khả năng trình diễn tiểu phẩm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- ATGTCNCTT: Bài 5: An toàn giao thông đường thủy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm gia đình.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  +Thực hiện các hoạt động các phong trào   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  \**Hoạt động 3:* Kế hoạch gắn kết yêu thương  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế hoạch gắn kết yêu thương như SGK/T73 và thực hiện nhiệm vụ:  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  **4. ATGTCNCTT (5 phút)**  - GV nêu tình huống để các em thảo luận xử lí: Trên bến sông, Bi và Bốp đang đợi người lái thuyền đưa qua sông để đến trường. Đợi hơn 10 phút, hai bạn vẫn không thấy người lái thuyền đâu. Bi bèn bảo Bốp: “Đợi lâu quá, tớ sợ trễ học. Tớ củng biết chèo thuyền, hay tớ và cậu cứ tự chèo thuyền sang bờ bên kia đi!” Nếu em là Bốp em sẽ làm gì ? Vì sao ?  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :  + Chia sẻ những kế hoạch gắn kết yêu thương mình đã lập với các thành viên trong gia đình mình.  + Chia sẻ việc làm gắn kết tình cảm với các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày. HS còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm xử lí tình huống.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................